

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 1557/SGDDT-GDPT ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của trường Tiểu học Phú Lợi 2 năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Đội ngũ:

	Tổng số	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ					Biên chế	Hợp đồng	Ghi chú
		Chưa DT	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ			
Hiệu trưởng	1					1	1		
Phó Hiệu trưởng	2				1	1	2		
Kế toán	1				1		1		
Văn thư	1		1				1		
Y tế									
TPT Đội	1				1		1		
TVTB-QTCS	2			1	1		2		
Bảo vệ	2	1		1				2	
Phục vụ	2	2						2	
GV dạy lớp	34			1	33		34		
GV bộ môn	13			1	11	1	13		
Tổng cộng	59	3	1	4	48	3	55	4	

2. Số lớp, học sinh:

KHỐI	Tổng số lớp	Tổng số HS	Nữ	Học 2 buổi/ ngày		Học 2 buổi/ ngày có bán trú	
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
MỘT	7	271	128	7	271	7	244
HAI	7	266	134	7	266	7	242
BA	6	247	121	6	247	6	219
BỐN	6	230	112	6	230	6	192
NĂM	7	246	126	7	246	7	209
CỘNG	33	1260	621	33	1260	33	1106

3. Cơ sở vật chất:

- + Tổng diện tích: 9.960,6 m²
- + Tổng số phòng học: 33 (lầu hoá)
- + Tổng số phòng chức năng: 04 (Nhạc, Mĩ thuật, Vi tính, Anh văn)
- + Khu hiệu bộ: 15 phòng (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Văn phòng, Kế toán, thư viện, Phòng họp, công đoàn, kho lưu trữ, Thiết bị, Giáo dục truyền thống Đội, Hoạt động Đội, 4 phòng nghỉ GV).

Đủ điều kiện để tổ chức 100% học sinh học 2 buổi / ngày.

II. NHIỆM VỤ CHUNG:

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày. Tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, từng bước xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”. Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giờ học CTGDPT; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

1.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (HDGD) và kế hoạch bài dạy theo quy định; thực hiện dạy học 02 buổi/ngày và bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Thực hiện CTGDPT 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về GDTH đã được Bộ GDĐT và Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày và tuần học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu cần đạt của chương trình; tổ chức cho HS học tập các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục (HĐGD) nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế theo các quy định của cơ quan quản lý và sự tự nguyện của cha mẹ học sinh; các hoạt động bán trú được tổ chức từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh, góp phần rèn luyện kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương, ...; tổ chức bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, thực hiện thực đơn cân bằng dinh dưỡng bảo đảm sức khỏe cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

1.2. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực

số, kĩ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số.

1.3. Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài, trong đó tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài

Thực hiện Nghị định số 222/2025/ND-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội, sự tự nguyện của người học sinh và yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo góp phần quảng bá nền giáo dục, truyền thống và văn hoá Việt Nam;

Hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở từng cấp học, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục phổ thông; được công khai đến học sinh và các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định.

b) Thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Thực hiện theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nội tại của Thành phố hướng tới mục tiêu thiết lập một môi trường học tập tiếng Anh toàn diện, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và Kế hoạch của Thành phố.

Về giáo viên, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn khác.

Về cơ sở vật chất, đầu tư trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet.

Về chương trình và học liệu: nghiên cứu, lựa chọn bộ tài liệu, giáo trình chuẩn cho việc dạy và học tiếng Anh theo hướng ngôn ngữ thứ hai, tích hợp tiếng Anh vào các môn học khác một cách hiệu quả, không gây áp lực quá tải cho học sinh và giáo viên, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng kiến thức chuyên môn, phù hợp với từng cấp học và đặc điểm địa phương. Phát triển ngân hàng học liệu số, ứng dụng học tập tương tác để học sinh có thể tự học, tự luyện tập mọi lúc mọi nơi. Xây dựng ngân hàng tài liệu, hoạt động mẫu cho giáo viên môn khác để họ có thể dễ dàng tích hợp tiếng Anh vào bài giảng. Ứng dụng công nghệ thông tin và tích hợp sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR/AR) vào quá trình dạy và học tiếng Anh trên nền tảng học tập trực tuyến, tạo môi trường học tập cá nhân hóa.

Về truyền thông và huy động cộng đồng, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận

thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình “ngôn ngữ thứ hai”. Xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong cộng đồng; xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi chuyên môn. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo CTGDPT.

Bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, bảo đảm các quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Lập kế hoạch mua sắm, trang bị 100% thiết bị dạy học tối thiểu và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Tiếp tục phát triển, xây dựng kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Dăng ký nhu cầu sách giáo khoa với các nhà xuất bản và các đơn vị phát hành sách để được cung ứng sách giáo khoa kịp thời theo quy định; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp.

Phân công giáo viên, giao nhiệm vụ Tổ/nhóm chuyên môn phụ trách lựa chọn chủ đề, nội dung trong các Tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT tạo phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp; thảo luận, chia sẻ học liệu, tư liệu dạy học các chủ đề phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, hệ thống quản lý học tập để xây dựng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu tuyển dụng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng; ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không vì việc sắp xếp, tổ chức bộ máy mà gây ra tình trạng thiếu giáo viên, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT; khắc

phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, nhất là về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Linh hoạt giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Triển khai bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, tạo nên mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động và hiệu quả, sát với nhu cầu của giáo viên.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Hướng dẫn học sinh phát huy tinh thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đa dạng hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường năng lực giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...; đánh giá định kỳ thông qua các hình thức thực hành, dự án học tập, trong đó có hướng dẫn chấm điểm, tiêu chí chấm cụ thể, có thông báo trước các yêu cầu, hình thức đánh giá để học sinh chủ động;

đánh giá các nội dung dạy học tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, pháp luật về an toàn giao thông, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, ...

Tổ chức đánh giá năng lực học sinh tiểu học.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, trong hoạt động dạy và học cùng quản trị nhà trường.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI trong quản lý dạy học, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

3.4. Thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”, mô hình “Trường học hạnh phúc”

Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” để công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham dự tiết học, cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp; hoạt động bán trú, tham gia bữa ăn; cùng con tham dự các chuyên đề, các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thông kê số lượng tiết thực hiện trong các báo cáo định kỳ sơ kết và tổng kết.

Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc” nhằm hướng đến mục tiêu

tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

3.5. Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Lớp học số)

Xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền, sắp xếp thời khóa biểu môn học khoa học, linh hoạt, phù hợp đảm bảo công bằng và quyền lợi cho học sinh, đảm bảo 100% các học sinh của trường được học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, vừa được học trực tuyến, vừa được học trực tiếp, luân phiên, không cố định thường xuyên một hình thức. Khi tổ chức Lớp học số phải phân công giáo viên phụ trách lớp học tại các điểm cầu để quản lý lớp học và hỗ trợ học sinh học tập; giáo viên tham gia giảng dạy Lớp học số và giáo viên được phân công phụ trách lớp học trực tuyến được tính vào số tiết giảng dạy, quy đổi theo quy định hoặc xã hội hóa.

Tổ chức dạy học trực tuyến đồng thời cho từ 02 lớp trở lên, đảm bảo theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn.

Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, các phòng học bộ môn theo hình thức liên lớp đối với các tiết học của Lớp học số; thao giảng các chuyên đề, hỗ trợ chuyên môn, bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập. Tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục về điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp và sáp nhập địa giới hành chính.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa, nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn học sinh khuyết tật và nhu cầu được hỗ trợ giáo dục hòa nhập để các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ trong năm học, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, vật chất, và tinh thần bằng cách cung cấp học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập,... Tổ chức cho các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác để phát

triển năng lực và tăng cường sự tự tin.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lí, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

Quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Quản lí việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

Tăng cường quản lí chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm học thêm.

5.2. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lí đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lí, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục.

6. Các hoạt động khác

6.1. Thực hiện đề án, dự án, chương trình

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình: Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Kế hoạch Triển khai đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố (Nghị quyết 57-NQ/TW); Đề án triển khai Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”; Chương trình Giáo dục số; Khung năng lực số cho giáo viên và học sinh Thành phố.

Đánh giá năng lực Ngoại ngữ, Tin học của học sinh tiểu học.

Từng bước xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện lưu giữ văn thư (số và giấy) theo quy định; nhắc nhở và rà soát thống kê số liệu định kì 3 lần/năm học trên trang cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT theo mốc thời

gian do Bộ GDĐT quy định.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra hằng năm theo kế hoạch chung; thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật theo kế hoạch của Ban chỉ đạo và dự án UNICEF hỗ trợ; theo dõi hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá và việc dạy 2 buổi/ngày theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tăng cường công tác quản trị nhà trường, đặc biệt tăng cường phát huy vai trò của Hội đồng trường.

Phát triển cơ sở dữ liệu Ngành, cập nhật biến động (nếu có) vào thứ Sáu hàng tuần, bảo đảm cơ sở dữ liệu Ngành “đúng, đủ, sạch, sống”.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

6.2. Các chỉ tiêu phân đầu trong năm

a) Danh hiệu tập thể

Đơn vị: LDXS

Lớp tiên tiến: 33/33 lớp.

Tập thể tổ lao động tiên tiến đề nghị UBND TP khen: 8 tổ (Tổ 1, 2, 3, 4, 5, Tổ Tiếng Anh-GDTC, Tổ TH-ÂN-MT, Tổ Văn phòng).

b) Danh hiệu cá nhân

GV tham gia viết SKKN: 26 (Cấp trường 26; Cấp TP: 13 ; Cấp Tỉnh: 3)

GV được đánh giá xếp loại Tốt về chuyên môn nghiệp vụ: 41/47 GV

GV được đánh giá xếp loại Khá về chuyên môn nghiệp vụ: 6/47 GV

Lao động tiên tiến: 59/59 CBGV, NV.

c) Chất lượng giáo dục

* Phẩm chất: Đạt 1260/1260 tỉ lệ 100%.

* Năng lực: Đạt 1259/1260 tỉ lệ 99,9%

* Hoàn thành CTLII: Lên lớp 1244/1260 tỉ lệ 98,7 %, lưu ban: 16/1260 tỉ lệ 1,3 %

HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

* Thao giảng dự giờ: Thao giảng: 188 tiết / năm (4 tiết/ GV)

Dự giờ: 752 tiết / năm (Trung bình 16 tiết/ GV)

* Chỉ tiêu phát triển GD: Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 100%

Tỉ lệ bỏ học các lớp: không

* Thư viện: Chuẩn mức độ 1, Thiết bị sử dụng 100% bộ ĐDDH tối thiểu đã được cấp phát. Làm 02 ĐDDH/GV/ năm. Bảo quản CSVG và VSMT: Tốt.

* Liên đội: Xuất sắc; Phát triển 100% đội viên ở khối 3, Chi Đội mạnh:

19/19.

- * Chi đoàn: Xuất sắc.
- * TDTT Thành phố: 01
- * IOE cấp TP: 02
- * Dạy thêm học thêm: 100% CBGV, NV cam kết không dạy thêm học thêm.
- * Tổ chức cho giáo viên tham gia học BDTX theo quy định.
- * Thực hiện thanh kiểm tra theo hướng dẫn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- củng cố Ban chỉ đạo các phong trào và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.
- Xây dựng và quán triệt kế hoạch năm học 2025-2026 trong Hội đồng sư phạm.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ.
- Thường xuyên theo dõi kiểm tra, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm qua những buổi họp định kỳ nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường công tác thanh kiểm tra, dự giờ thăm lớp; Kiểm tra nề nếp bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm và dạy thêm học thêm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Phú Lợi 2./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- BGH;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Thanh Tuyền

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2025-2026
 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 73/KH-THPL2 ngày 28/8/2025 của Trường Tiểu học Phú Lợi 2)

Tháng	Nội dung công việc	Ghi chú
9/2025	- Tập trung học sinh các khối lớp: K1: 20/8; K2,3,4,5: 25/8/2025. - Tham gia ngày toàn dân đưa trẻ đến trường tại UBND phường: 30/8. - Bàn giao học sinh lớp dưới lên lớp trên. - Lễ Khai giảng năm học 2025-2026: 05/9. - Thực hiện giảng dạy chương trình tuần 1: 08/9. - Báo cáo số liệu thống kê đầu năm học. - Tổ chức tặng lồng đèn Trung thu cho HS khó khăn. - Vận động và tặng quà, học bổng cho học sinh nghèo, khó khăn. - Họp Ban đại diện CMHS lần 1. - Tham gia Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học, báo cáo kết quả ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. - Kiểm tra công tác bán trú và tổ chức ăn bán trú. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức dạy học Tiếng Anh cho HS lớp 1. - Tham gia Cuộc thi cổng trường học “xanh, sạch, đẹp, an toàn giao thông và trật tự đô thị”; trường học “xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện” năm học 2025-2026.	
10/2025	- Quán triệt nhiệm vụ năm học. - Triển khai thực hiện dạy học phương pháp “Bàn tay nặn bột”. - Hội nghị CBVC. - Tổ chức HKPD cấp trường. - Xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. - Kiểm tra phong trào xanh – sạch – đẹp. - Tổ chức Hội thi GVDG, GVCN giỏi cấp trường. - Tổ chức Hội thi “Trang trí lớp học” thực hiện mô hình “Lớp học hạnh phúc”. - Tổ chức dạy học Tiếng Anh liên kết, KNS và Stem, bơi cho học sinh.	



Tháng	Nội dung công việc	Ghi chú
11/2025	- Tham gia các hoạt động kỷ niệm Ngày NGVN 20/11. - Kiểm tra giữa kỳ I (Khối 4,5). - Sinh hoạt cụm chuyên môn. - Tổ chức Hội thi bài giảng điện tử (lưu kho học liệu). - Kiểm tra phong trào xanh, sạch đẹp, an toàn. - Tham gia các môn thi HKPD cấp Thành phố.	
12/2025	- Thực hiện đánh giá thường xuyên theo năng lực, phẩm chất của học sinh (Tích điểm A). - Kiểm tra việc thực hiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại các trường tiểu học. - Tổ chức cho giáo viên tham gia BDTX. - Tổ chức Ngày hội Stem cấp trường.	
01+02/2026	- Tổ chức kiểm tra cuối kỳ I. - Tổng hợp số liệu HKI báo cáo. - Sơ kết học kỳ 1 (<i>Đánh giá, rút kinh nghiệm các phong trào</i>) - Vào chương trình HKII - Họp Ban đại diện CMHS lần 2. - Kiểm tra chuyên môn. - Họp tổ mạng lưới chuyên môn. - Nghỉ Tết Nguyên đán. - Tham gia Hội thi GVDG, GVCN Giỏi cấp TP.	
3/2026	- Kiểm tra chuyên môn. - Tham gia hội thi ATGT. - Tham gia hội thi sưu tầm giáo án điện tử của giáo viên và bộ sưu tầm đồ dùng dạy học điện tử của viên chức thiết bị. - Kiểm tra giữa kỳ II (Khối 4,5).	
4/2026	- Kiểm tra dạy học theo CTGDPT 2018. - Tổ chức các hoạt động mừng các ngày lễ 30/4; 1/5.	
5+6/2026	- Kiểm tra cuối năm. - Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 - Tự kiểm tra phong trào: "Xây dựng trường học an	

Tháng	Nội dung công việc	Ghi chú
	toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học”; Phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” - Tổng kết các hoạt động. - Xét thi đua năm học 2025-2026 - Xét duyệt HS lên lớp, hoàn thành chương trình cấp Tiểu học. - Họp Ban đại diện CMHS lần 3. - Tổ chức Lễ hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 và Lễ tổng kết năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2026. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027.	
7+8/2026	- Đánh giá chương trình GDPT 2018 - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cho CB, GV theo kế hoạch của Sở GDĐT. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè. - Thực hiện chuyển đi, chuyển đến trong hè cho học sinh. - Tổ chức sinh hoạt hè.	

